

Cán cân thương mại Việt Nam 2014 tiếp tục thặng dư

Năm 2014, tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu đều duy trì ở mức khá, xuất khẩu của khu vực trong nước được cải thiện, cán cân thương mại duy trì trạng thái thặng dư trong 3 năm liên tiếp.

Xuất khẩu

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu năm 2014 đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so năm 2013. Xét từng khu vực kinh tế, kim ngạch xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 101,6 tỷ USD, tăng khoảng 15,2%, chiếm tỷ trọng khoảng 67,7% tổng kim ngạch của cả nước; kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt khoảng 48,4 tỷ USD, chiếm khoảng 32,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu khu vực trong nước được cải thiện hơn với tốc độ tăng trưởng khoảng 10,4%, cao hơn mức tăng 3,5% của năm 2013 so với cùng kỳ năm 2012.

Cơ cấu mặt hàng

Khác với các năm gần đây, năm 2014 những mặt hàng truyền thống như da giày, va li, túi xách có sự cải thiện rõ rệt trong khi đó tăng trưởng ở các mặt hàng điện tử, điện thoại có những dấu hiệu chững lại do thị trường máy tính, điện tử đã khá bão hoà và xuất khẩu điện thoại phụ thuộc nhiều vào tình hình đầu tư và kinh doanh của tập đoàn Samsung. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2014 mặt hàng dệt may đạt 20,76 tỷ USD, tăng 15,8%, chiếm tỷ trọng 13,8% tổng kim ngạch; mặt hàng giày dép đạt 10,2 tỷ USD, tăng 21,4%, chiếm 6,8% tổng kim ngạch; các mặt hàng khác có kim ngạch lớn là xơ, sợi dệt các loại, sắt thép các loại, sản phẩm chất dẻo, gỗ và sản phẩm gỗ, túi xách, vali, mũ, ô, dù cũng có mức tăng trưởng từ 12 - 32%. Mặt hàng điện thoại và linh kiện là mặt hàng kim ngạch xuất khẩu cao nhất với 24 tỷ USD, tăng 13,4% so với năm 2013 (thấp hơn nhiều so với mức tăng 69,2% của năm 2013 so với cùng kỳ), chiếm tỷ trọng 16,1% tổng kim ngạch. Tuy nhiên, nếu nhìn tổng thể cơ cấu xuất khẩu thì mức độ chuyển dịch cơ cấu tương đối chậm, cơ cấu hàng xuất khẩu 2014 cũng không có nhiều biến động so với năm 2013. Tỷ trọng của các mặt hàng lớn như điện thoại, dệt may, giày dép gần như không có sự thay đổi đáng kể.

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu (%)

Mặt hàng	2013	2014	Thay đổi
Điện thoại và linh kiện	16,1	16,0	-0,1
Dệt may	13,6	13,8	0,2
Giày dép	6,4	6,8	0,4
Thủy sản	5,1	5,2	0,1
Dầu thô	5,5	4,7	-0,7

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Thị trường xuất khẩu

Các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam là Hoa Kỳ, EU, ASEAN, Nhật Bản và Trung Quốc. Tuy nhiên trong các đối tác này xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng trưởng ở mức cao nhất. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2014 xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 28,5 tỷ USD, tăng 19,6% so với năm 2013; sang Hàn Quốc đạt 7,8 tỷ USD, tăng 18,1%; sang EU đạt 27,9 tỷ USD, tăng 14,7%. Tốc độ xuất khẩu sang các thị trường lớn khác là Nhật Bản và Trung Quốc khoảng từ 8 - 12%, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng trung bình; do đó tỷ trọng xuất khẩu của các nước này giảm trong khi tỷ trọng của Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng trong tổng cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu (%)

Thị trường	2013	2014	Thay đổi
Hoa Kỳ	17,9	19,0	+1,1
EU	18,5	18,6	+0,1
ASEAN	14,0	12,7	-1,3
Trung Quốc	9,9	9,87	-0,04
Nhật Bản	10,3	9,8	-0,5%
Hàn Quốc	5,1	5,2%	+0,1

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhìn chung, tình hình xuất khẩu trong năm 2014 tương đối tích cực. Mặc dù chịu một số tác động

tiêu cực từ sự kiện biển Đông, khủng hoảng kinh tế, chính trị ở một số thị trường truyền thống như Nga, U-crai-na cũng như trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục còn chậm, giá cả xuất khẩu của Việt Nam tương đối ổn định (chỉ số giá hàng xuất khẩu 2014 của Việt Nam chỉ tăng 0,79% so với năm 2013), thì việc duy trì được tốc độ xuất khẩu như trên là một thành công không nhỏ. Tuy nhiên so với năm 2013, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu 2014 có sự sụt giảm nhẹ, quan trọng hơn đây cũng là năm thứ tư liên tiếp, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu liên tục sụt giảm so với năm trước. Nếu nhìn trong cả giai đoạn 2011 - 2014, xuất khẩu có xu thế chững lại khá rõ. Thêm vào đó, cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam vẫn chuyển dịch khá chậm, các mặt hàng chủ lực và có tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng gia công như giày dép, túi xách, may mặc không thực sự đem lại nhiều giá trị gia tăng.

Trong thời gian tới, với việc giá dầu ở mức thấp, giá cả của nhiều hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam vẫn tương đối ổn định, không có đột biến theo hướng có lợi, tăng trưởng ở một số mặt hàng có kim ngạch lớn như điện tử, điện thoại bắt đầu có xu hướng chững lại, khiến cho xuất khẩu khó có thể tăng trở lại như trong giai đoạn 2010 - 2011, tuy nhiên với sự tăng trưởng khá ổn định của các mặt hàng truyền thống như dệt may, va li, ô dù, túi xách, giày dép... tăng trưởng xuất khẩu năm 2015 vẫn có thể duy trì được ở mức khá, theo dự báo của Bộ Công Thương là khoảng trên 10%.

Nhập khẩu

Nhập khẩu trong năm 2014 khoảng 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Mặc dù tốc độ tăng trưởng nhập khẩu chậm hơn so với tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của năm 2013 và còn khá thấp so với tốc độ tăng trưởng trung bình gần 30% trong giai đoạn 2010 - 2011, song đã phục hồi đáng kể so với năm 2012. Trong bối cảnh lạm phát thế giới ở mức thấp, giá cả hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam ở mức ổn định và có xu hướng giảm (chỉ số giá hàng nhập khẩu 2014 của Việt Nam giảm 1,02% so với cùng kỳ năm 2013), sự phục hồi tương đối của tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cho thấy nhu cầu trong nước đã phần nào được phục hồi trong năm 2014.

Cơ cấu nhóm hàng hoá

Cơ cấu hàng hoá nhập khẩu không có nhiều biến động, chủ yếu là các mặt hàng tư liệu sản xuất chiếm tới 91,2% tổng kim ngạch nhập khẩu; hàng hoá tiêu dùng chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ khoảng 8,2%. Tuy nhiên, trong năm 2014, tăng trưởng nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng có cải thiện, một số mặt hàng tiêu dùng xa xỉ, đặc biệt ô tô nguyên chiếc, có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tương đối cao (trong năm 2014 kim ngạch nhập khẩu ô tô nguyên chiếc là 1,6 tỷ USD, tăng 116% so với năm trước).

Cơ cấu mặt hàng

Trong năm 2014, các mặt hàng có kim ngạch lớn đều có tốc độ tăng trưởng tương đối tốt: Máy móc thiết bị, phụ tùng tăng 20,2% đạt 22,5 tỷ USD; nguyên phụ liệu dệt may và da giày tăng 25,6%, đạt 3,3 tỷ USD; vải tăng 14%, đạt 9,5 tỷ USD; các mặt hàng điện tử, máy tính, linh kiện và mặt hàng điện thoại chững lại đạt khoảng 6 - 6,7%. Tỷ trọng của các mặt hàng nhập khẩu lớn tương đối ổn định so với năm 2013.

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu (%)

Mặt hàng	2013	2014	Thay đổi
Máy móc thiết bị phụ tùng	12,6	14,8	2,3
Nguyên phụ liệu dệt may và da giày	11,9	12,6	0,7
Vải	5,6	6,4	0,8
Xăng dầu	4,7	5,1	0,4
Ô tô	1,6	2,5	0,9
- Ô tô nguyên chiếc	0,5	1,1	0,6

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Thị trường hàng hoá nhập khẩu

Các đối tác nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam là Trung Quốc, ASEAN, Hàn Quốc và Nhật Bản. Tuy nhiên, trong năm 2014, bất chấp một số ảnh hưởng tiêu cực từ vấn đề biển Đông, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu từ Trung Quốc vẫn duy trì ở mức tương đối cao trong khi đó tốc độ tăng trưởng nhập khẩu từ các đối tác khác lại tương đối khiêm tốn do đó tỷ trọng nhập khẩu Trung Quốc trong cơ cấu nhập khẩu Việt Nam năm 2014 tăng lên một cách đáng kể. Trong năm 2014, kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 43,7 tỷ USD, tăng 18,2%, chiếm gần 30% tổng cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam, nhập khẩu từ ASEAN đạt 23,1 tỷ USD, tăng 8,2%; nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 21,7 tỷ USD, tăng 4,9%; nhập khẩu từ Nhật Bản đạt 12,7 tỷ

USD, tăng 9,4%.

Cơ cấu thị trường nhập khẩu (%)

Thị trường	2013	2014	Thay đổi
Trung Quốc	27,3	29,4	+2,1
ASEAN	15,9	15,6	-0,3
Hàn Quốc	15,4	14,6	-0,8
Nhật Bản	8,6	8,6	0,0
EU	6,8	6,0	-0,8
Khác	23,3	25,9	2,6

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Cán cân thương mại

Trong năm 2014, do tốc độ tăng trưởng xuất khẩu vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao hơn tốc độ tăng trưởng nhập khẩu, do vậy Việt Nam xuất siêu khoảng 2 tỷ USD, tương đương khoảng 1,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đây là mức xuất siêu cao nhất từ trước tới nay, đồng thời cán cân thương mại của Việt Nam cũng duy trì trạng thái thặng dư trong 3 năm liên tiếp kể từ năm 2012 tới nay.

Xuất siêu chủ yếu trong khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cả năm 2014, khu vực doanh nghiệp FDI xuất siêu 17 tỷ USD (tính cả dầu thô); trong khi đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu khoảng hơn 15 tỷ USD. Nếu loại bỏ phần nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng được tính vào khu vực trong nước chiếm khoảng 8,2% tổng kim ngạch nhập khẩu (khoảng 12,1 tỷ USD) và xuất khẩu dầu thô (khoảng 7,6 tỷ USD) thì khu vực doanh nghiệp FDI xuất siêu khoảng 9,4 tỷ USD và khu vực trong nước nhập siêu khoảng 2,9 tỷ USD. Điều này cho thấy các doanh nghiệp có vốn FDI vào Việt Nam tập trung chủ yếu ở thị trường xuất khẩu trong khi đó khu vực sản xuất trong nước tập trung nhiều hơn vào phục vụ nhu cầu trong nước và có mức độ nhập siêu không quá lớn (sau khi loại bỏ phần nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng).

Việt Nam xuất siêu sang các nước EU và Hoa Kỳ và nhập siêu từ các nước Hàn Quốc, ASEAN và đặc biệt là Trung Quốc. Trong năm 2014 nhập siêu từ Trung Quốc là 28,9 tỷ USD, tiếp tục tăng 21,8% so với cùng kỳ năm 2013). Điều này là do Việt Nam chủ yếu nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên nhiên phụ liệu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và ASEAN để sản xuất hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ và EU.

Xuất nhập khẩu giai đoạn 2010 - 2014

Cán cân thương mại	2010	2011	2012	2013	2014
Xuất khẩu (tỷ USD)	72,2	96,9	114,5	132,0	150,0
<i>So cùng kì năm trước (% tăng)</i>	26,5	34,2	18,2	15,3	13,6
Import (tỷ USD)	84,8	106,7	113,8	132,0	148,0
<i>So cùng kì năm trước (% tăng)</i>	21,3	25,8	6,6	16,0	12,1
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-12,60	-9,84	0,71	0,0003	2
<i>So kim ngạch xuất khẩu (%)</i>	-17,4	-10,2	0,6	0,0%	1,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhìn chung, tình hình thương mại quốc tế của Việt Nam trong năm 2014 khá tích cực. Xuất khẩu duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, cán cân thương mại tiếp tục thặng dư ở mức cao, cơ cấu mặt hàng và cơ cấu đối tác tương đối ổn định, xuất khẩu của khu vực trong nước cải thiện, các tác động từ diễn biến biến Đông là không lớn. Tuy nhiên xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam vẫn tồn tại một số mặt hạn chế như tăng trưởng xuất khẩu chưa thực sự bền vững, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu có xu hướng chững lại; chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu còn chậm, các mặt hàng xuất khẩu vẫn chủ yếu là các mặt hàng gia công, lắp ráp chưa thực sự đem lại giá trị gia tăng cao; xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước phục hồi còn chậm; tỷ trọng nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc hiện đã gần 30% tổng nhập khẩu và vẫn có xu hướng tiếp tục tăng lên điều này có thể dẫn tới sự phụ thuộc quá nhiều vào nguồn cung từ Trung Quốc. Trong năm 2015, nhiều khả năng tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn tương đối tích cực, nhập khẩu tiếp tục phục hồi do sức cầu trong nước tăng, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu có thể cải thiện nhờ tác

động tích cực của các hiệp định thương mại song phương.

ThS. Dương Hoàng Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anh Vũ (2014) “Cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu”:
<http://www.nhandan.com.vn/kinhte/item/23449902-co-cau-lai-thi-truong-xuat-nhap-khau.html>.
2. Công Lê - Mai Khanh (2014). “Xuất siêu chỉ còn 2,39 tỷ USD”, Thời báo kinh tế Việt Nam số 305, 22/12/2014.
3. Tổng Cục Thống kê (2014). Báo cáo “Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam” tháng 12/2013, tháng 9, tháng 11, tháng 12/2014.
4. Tổng Cục Hải quan (2014). Báo cáo phân tích định kỳ “Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá Việt Nam tháng 11 và 11 tháng năm 2014”.